

Bản án số: 102/2021/HS-ST

Ngày 24-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Đoàn

Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1998 tại: Hà Nội; HKTT: Thôn Võ Lao, Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Thôn Đ, xã T, Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn N1 và con bà: Đỗ Thị X1 (đã chết); TATS: Theo danh chỉ bản số 230 ngày 09-3-2021 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27-02-2021 đến ngày 08-3-2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện G; có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Mai A, sinh năm 1992 - Địa chỉ: Số A, đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 26-02-2021, Nguyễn Văn S nhận được điện thoại từ số 0348866888 của Lê Mai A (tên gọi khác: N)

gọi đến số điện thoại 0395259822 của S và hỏi mua 01 "chi" (túi) ma túy Ketamine với giá 1.600.000 đồng/chi. S đồng ý và gọi điện thoại cho một người đàn ông có tên D hỏi mua 02 chi ma túy ketamine với giá 1.400.000 đồng/chi nhằm mục đích bán cho A và đối tượng nghiện khác kiếm lời. Sau đó, D bảo S đến khu vực nghĩa trang B, thị xã T, Bắc Ninh để số tiền 2.800.000 đồng ở cạnh cột điện và lấy ma túy ở đó. Mua xong, S gọi điện thoại tới tổng đài của Công ty TNHH Thương mại Vận Tải X (hãng taxi X) thuê 01 xe taxi đến đón S tại quán Karaoke Hoa, thuộc thôn Đ, thị xã T, Bắc Ninh. Được tổng đài phân công, anh Nguyễn Thạc T, sinh năm 1986, địa chỉ: 34 Khu Phố Y, thị xã T, Bắc Ninh là lái xe theo hợp đồng của hãng taxi X đến đón S tại địa điểm nêu trên. Sau khi lên xe, S yêu cầu anh T chở S đi đến số 22, đường H, thị trấn Y, huyện G, Hà Nội. Trên đường đi, S có nhắn tin cho A thỏa thuận sẽ bán 02 chi Ketamine cho A. A phải thanh toán trước cho S 200.000 đồng tiền phí vận chuyển (xe taxi) còn tiền mua ma túy thì A chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của S sau. Tuy nhiên, A chỉ đồng ý mua 01 chi Ketamine của S với giá 1.600.000 đồng và thanh toán thêm 200.000 đồng phí vận chuyển. Đến nơi, S yêu cầu lái xe taxi chở đến trước cửa số nhà 23 đường H, thị trấn Y, huyện G, Hà Nội thì dừng lại và nhắn tin cho A xuống lấy ma túy. Khi S đang ngồi đợi A thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng là 01 túi nilong, bên trong chứa 02 gói ma túy Ketamine, S khai nhận đây là ma túy của S để bán cho một người phụ nữ tên A. Quá trình lực lượng Công an đang kiểm tra S thì có một người phụ nữ đi đến tên Lê Mai A (N). Tiến hành kiểm tra A phát hiện tại lòng bàn tay của A có số tiền 200.000 đồng. A khai chuẩn bị mua ma túy của S thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Quá trình mở rộng điều tra đã làm rõ, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, vào ngày 23-02-2021, Nguyễn Văn S đã mua 01 "chi" (túi) ma túy ketamine của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở huyện C, Hà Nội với giá 1.400.000 đồng rồi đem bán lại cho Lê Mai A với giá 1.600.000 đồng tại trước cửa số nhà 22, đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội. Bán xong, S thu lợi được số tiền 200.000 đồng. Số tiền trên, S đã sử dụng hết vào mục đích sinh hoạt cá nhân.

Tại Bản kết luận giám định số 1881/KLGD-PC09 ngày 08-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 túi nilong kích thước (6x9)cm bên trong gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông kích thước (3x3)cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,986 gam; tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông kích thước (3x3)cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,983 gam. Tổng khối lượng là 1,969 gam ma túy loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số: 98/CT-VKSGL ngày 31-5-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo S mức án tù từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 27-02-2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,969 gam ma túy loại Ketamine.

+ Buộc bị cáo phải truy nộp 200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 Plus màu vàng, số IMEI: 3543800062142417 đã qua sử dụng; số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, số IMEI: 353891106484814.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 30 phút, ngày 27-02-2021, tại trước cửa số nhà 23, đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn S đã có hành vi tàng trữ 1,969 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để bán cho Lê Mai A kiếm lời nhưng chưa kịp hưởng lợi thì bị Tổ công tác C3D2 - Trung đoàn C8CĐ - Công an thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Trước đó vào ngày 23-02-2021, Nguyễn Văn S đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Mai A 01 "chỉ" (túi) ma túy loại Ketamine với giá 1.600.000 đồng và được hưởng lợi số tiền 200.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Thu giữ của bị cáo 1,969 gam ma túy loại Ketamine bị cáo bán cho A nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[12]. Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 Plus màu vàng, số IMEI: 3543800062142417 đã qua sử dụng dùng để liên lạc bán ma túy; thu giữ của A số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) tiền mua ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, số IMEI: 353891106484814 dùng để liên lạc mua ma túy nên cần cho tịch thu sung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

[13]. Bị cáo thu lời bất chính để tiêu sài số tiền 200.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[14]. Đối với những người đàn ông đã bán ma túy cho S, do không xác định được nhân thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[15]. Đối với Nguyễn Thạc T, sinh 1986, địa chỉ: 34 Khu Phố T, thị xã T, Bắc Ninh là lái xe theo hợp đồng của hãng taxi X. T không biết, không tham gia vào việc mua bán ma túy của S và A do vậy không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Thạc T.

Đối với chiếc xe ô tô Hyundai ACCENT màu trắng, BKS : 99A-341.07 qua xác minh chiếc ô tô trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thạc T, anh T ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Thương mại Vận Tải X (hãng taxi X) và sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện làm việc. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh Nguyễn Thạc T.

[16]. Đối với Lê Mai A qua xét nghiệm nước tiểu của A âm tính với ma túy. Ngày 23-02-2021, A mua ma túy của S về nhưng không sử dụng mà vứt đi. Ngày 26-02-2021, A chưa kịp mua ma túy của S thì bị bắt quả tang. Do vậy, CQCSĐT Công an huyện G không đặt vấn đề xử lý với Mai Anh.

- Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[17]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[18]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07(*Bảy*) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-02-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,969 gam ma túy loại Ketamine (đã trích mẫu để giám định 0,178 gam ma túy loại Ketamine).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 Plus màu vàng, số IMEI: 3543800062142417 đã qua sử dụng; số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, số IMEI: 353891106484814.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-6-2021 và Biên lai thu tiền số 0054820 ngày 03-6-2021).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải truy nộp số tiền 200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án (đối với những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Dũng